

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày 21 - 02 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Thắng;

Ông Nguyễn Thoại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (địa chỉ: Số 45- Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Đăng H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1994, tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Đội B, thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ điện lạnh; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị A, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 07 tháng 9 năm 2017 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Cao V, sinh năm: 1954; địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị (Chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Cao T, sinh năm: 1975 (con bị hại); địa chỉ: Số 349- Lê D, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

+ Ông Cao X, sinh năm: 1978 và bà Cao L, sinh năm: 1980; cùng địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị (con bị hại). Có mặt.

+ Bà Cao Q, sinh năm: 1983; địa chỉ: Khu phố B, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Trị (con bị hại). Vắng mặt (có đơn trình bày ý kiến và xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Văn K và ông Lê M – Luật sư – Công ty luật Văn M; Địa chỉ: Z, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. (Ông M có mặt, ông K vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Hồ Thị A, sinh năm: 1975; địa chỉ: Đội B, thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Võ T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Kỳ I, sinh năm: 1987; địa chỉ: Khu phố H, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Ông Nguyễn D, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Số S, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn V; sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố M, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 15 tháng 7 năm 2017, Trần Đăng H (có giấy phép lái xe số AT 249803 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 12 tháng 3 năm 2012) điều khiển xe mô tô biển số 74G1- 017.74 (Do bà Hồ Thị A - mẹ H đứng tên chủ sở hữu) lưu thông trên đường Lê Lợi, thành phố Đông Hà theo hướng Quốc lộ 9 - Lý Thường Kiệt, với tốc độ 40-50km/h. Khi đến đoạn đường trước nhà số 126B Lê Lợi, H phát hiện phía trước có xe ô tô biển số 74A- 050.30 do ông Võ T; trú tại: Thôn K, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Trị, đang chuyển hướng rất chậm (để quay đầu) từ phần đường Lê Lợi (hướng Lý Thường Kiệt - Quốc lộ 9) sang phần đường H đang lưu thông. Khi 02 xe cách nhau khoảng 15 mét thì đầu xe ô tô đã qua khỏi tim đường 1-1,5m, với ý thức, xe ô tô sẽ nhường đường nên H vẫn giữ nguyên tốc độ và tiếp tục điều khiển xe về phía trước, đến khi khoảng cách giữa 02 xe còn khoảng 3-4m thì đầu xe ô tô cách mép đường bên phải (theo hướng xe H đang lưu thông) khoảng 3-4 mét. Mặc dù thấy xe ô tô đang chuyển hướng nhưng Trần Đăng H không giảm tốc độ và phát tín hiệu mà tiếp tục điều khiển xe lách vào khoảng trống giữa đầu xe ô tô và mép đường bên phải để vượt qua trước đầu xe ô tô. Khi Trần Đăng H vừa điều khiển xe mô tô vượt qua đầu xe ô tô thì phát hiện ông Cao V (tên gọi khác là Cao V); trú tại: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đông Hà, đang đứng trên đường thuộc phần đường H đang lưu thông (cách mép đường bên phải khoảng 0,5 mét, cách phía trước đầu xe mô tô khoảng 5-7 mét). Do hoảng hốt nên Trần Đăng H đạp chân phanh đột ngột khiến xe mô tô bị mất thăng bằng rồi tông vào phía trước cơ thể ông Cao V làm ông V ngã xuống mặt đường.

1. Khám nghiệm hiện trường, xác định:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường Lê Lợi, thành phố Đông Hà (trước nhà số 126B), đoạn đường này thẳng, trải nhựa phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường rộng 10,2 mét, được chia thành 02 phần đường riêng biệt bằng vạch kẻ đường đứt khúc, mỗi phần đường rộng 5,1 mét; hai bên đường có hè phố. Lấy hướng đi từ Quốc lộ 9 đi Lý Thường Kiệt trên đường Lê Lợi (hướng Bắc-Nam) làm hướng khám nghiệm, lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn; lấy Cột điện số 5B nằm ở mép phải đường Lê Lợi theo hướng khám nghiệm làm điểm mốc. Hiện trường để lại các dấu vết:

- Vết lốp xe (đánh số 1): Dài 5,75m, rộng 0,07m, điểm đầu cách mép chuẩn 0,5m, điểm cuối cách mép chuẩn 0,2m.

- Vết cày (đánh số 2): Dài 2,9m, điểm đầu cách mép chuẩn 0,45 m, điểm cuối cách mép chuẩn 0,15m; điểm đầu vết cày (đánh số 2) cách điểm cuối vết lốp (đánh số 1) 1,1m tính từ điểm cuối vết lốp ra hướng đường Quốc lộ 9.

- Vết cày (đánh số 3): Dài 8,2m, điểm đầu cách mép chuẩn 0,13 m, điểm cuối cách mép chuẩn 0,07m; điểm đầu vết cày (đánh số 3) cách điểm cuối vết cày (đánh số 2) 0,45m tính từ điểm cuối vết cày (đánh số 2) vào hướng đường Lý Thường Kiệt.

- Vết trượt xước (đánh số 4): Dài 3,1m, điểm đầu cách mép chuẩn 0,7m, điểm cuối cách mép chuẩn 0,65m; điểm đầu vết trượt xước (đánh số 4) cách điểm cuối vết cày (đánh số 3) 5m tính từ điểm cuối vết cày (đánh số 3) vào hướng đường Lý Thường Kiệt.

- Xe mô tô biển số 74 G1-017-74 nằm ngả nghiêng về phía bên trái, tâm trục trước nằm trên hè phố cách mép chuẩn 0,55m; tâm trục sau xe mô tô nằm trên đường cách mép chuẩn 0,55m và cách điểm đầu của vết trượt xước (đánh số 4) 3,2m cách điểm mốc 1,07m.

2. Thực nghiệm điều tra, xác định:

- Quá trình xe mô tô biển số 74G1-017.74 đi qua trước đầu xe ô tô biển số 74A-050.30 thì phần bên trái xe mô tô cách cản trước xe ô tô 1m nên giữa 02 xe không xảy ra va chạm.

- Vị trí Trần Đăng H phát hiện ông Cao V trên đường Lê Lợi là vị trí xe mô tô biển số 74G1-017.74 vừa đi qua khỏi góc cản trước bên trái xe ô tô biển số 74A-050.30. Tại vị trí này, trục trước xe mô tô cách lề đường bên phải theo hướng di chuyển 1,4m và cách cột điện số 5b (Mốc hiện trường) 17,4m.

- Vị trí ông Cao V tại thời điểm Trần Đăng H phát hiện là trên phần đường Lê Lợi theo hướng Quốc lộ 9-Lý Thường Kiệt, cách phía trước xe mô tô biển số 74G1-017.74 là 7 mét. Ông V đang trong tư thế: Đứng trên phần đường dành cho xe chạy, cách lề đường bên phải của phần đường Lê Lợi hướng Quốc lộ 9-Lý Thường Kiệt 0,5m; phần trước cơ thể của ông V hướng ra phần đường dành cho xe lưu thông và chệch về Quốc lộ 9 khoảng 45^0 , mặt quay sang trái.

- Thời gian xe mô tô biển số 74G1-017.74 đi từ “vị trí Trần Đăng H phát hiện thấy ông V” đến “Vị trí ông V đang đứng trên đường” 0,56 giây.

3. Kết quả khám nghiệm phương tiện, xác định:

3.1. Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô:

- Mặt trước đèn xi nhan trái và ốp nhựa bảo vệ có vết mài mòn trượt mặt nhựa (7cm x 4cm) hướng từ trước ra sau.
- Mặt ngoài phía trước đầu mút tay cầm bên trái có vết mài mòn trượt xước (2,5cm x 3cm).
- Mặt trước bên trái đèn chắn bùn trước có dấu vết trượt xước (4cm x 3cm).
- Cánh mang bên trái bị nứt (40cm x 10cm).
- Đầu mút gác để chân trước bên trái có vết mài mòn cao su sáng kim loại (3cm x 2cm).
- Cần đạp chân chống giữa có vết trượt xước (1cm x 1cm).
- Gác để chân sau bên trái bị gãy rời vị trí ban đầu.

3.2. Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô:

Phần đầu xe bao gồm cản trước, đèn xi nhan bên trái, bên phải; phần hông bên trái, bên phải và phần đuôi xe: Không có dấu vết trượt xước, bong, tróc sơn.

4. Khám nghiệm tử thi và kết luận giám định:

4.1. Bản giám định pháp y về tử thi số: 07/TT ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị, kết luận: “Nguyên nhân ông Cao V, sinh năm: 1954; trú tại: Khu phố C, phường Đ, thành phố H, chết do: Suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục là hậu quả của chấn thương sọ não nặng (gãy xương sọ, tụ máu dưới màng cứng, chèn ép não thất, thoát vị não)”.

4.2. Bản kết luận giám định số: 29/KLGD-PC09 ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

“1. Dấu vết thương tích trên cơ thể ông Cao V được hình thành như sau:

- Dấu vết mổ kích thước (33cm x 0,5cm) khâu bằng chỉ y tế ở vùng trán trái đến vùng đỉnh tai trái là do quá trình cấp cứu tiến hành.

Vùng ngực bên phải cách đường giữa 10cm, cách bờ vai phải 18cm có diện bầm tím da kích thước (06cm x 04cm) và ở mặt trước trong 1/3 giữa cánh tay phải có diện bầm tím, xây xước da kích thước (06cm x 04cm): Hai dấu vết này hình thành cùng lúc do vật tày tác động tạo nên, có hướng từ trước ra sau.

Ở mặt trước trong 1/3 đùi chân phải có diện bầm tím da kích thước (09cm x 08cm) do vật tày tác động tạo nên, có hướng từ trước ra sau.

- Vùng đỉnh chẩm phải cách đường giữa 02cm, cách đường chân tóc gáy 10cm có diện bầm tím da kích thước (06cm x 04cm) và dấu vết xây xước da ở mặt sau khuỷu tay phải và tay trái đều có kích thước (05cm x 04cm) là do nạn nhân ngã tác động với mặt đường tạo nên.

2. Cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Dấu vết đánh số (1) trên hiện trường do lốp sau xe mô tô 74G1- 017.74 tạo nên.

Các dấu vết số (2), số (3), số (4) hình thành do quá trình xe mô tô 74G1- 017.74 ngã nghiêng bên trái trượt trên mặt đường tạo nên.

3. Vùng xảy ra tai nạn giữa xe mô tô 74G1- 017.74 và ông Cao V nằm trong giới hạn từ điểm đầu dấu vết số (01) đến vị trí phát hiện ông Cao V ngã nằm trên hiện trường, thuộc phần đường theo chiều đi từ Quốc lộ 9 đến đường Lý Thường Kiệt”.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Trần Đăng H về tội:

"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 28/12/2018 thay thế Cáo trạng số: 05/QĐ/KSĐT-TA ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đăng H phạm tội: *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Trần Đăng H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trần Đăng H phải bồi thường cho gia đình bị hại từ 150.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra-truy tố-xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng-người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng H không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng-người tiến hành tố tụng.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng H đã thành khẩn khai nhận hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 74G1-017.74 tham gia giao thông gây ra tai nạn trên đường Lê Lợi vào khoảng 07 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2017. Lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra bổ sung (Bút lục số 376 - 377); đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đó là: Các dấu vết để lại tại hiện trường được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra; kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường vụ án; các dấu vết để lại trên hai phương tiện giao thông do H và ông T sử dụng, thể hiện trong biên bản kiểm tra phương tiện và bản ảnh phương tiện tai nạn; các dấu vết để lại trên tử thi ông Cao V được thể hiện trong bệnh án, kết luận giám định pháp y về tử thi và kết luận giám định cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể ông Cao V. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2017, Trần Đăng H có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển số 74G1-017.74 đi trên đường Lê Lợi theo hướng Quốc lộ 9-Lý Thường Kiệt- là khu vực đông dân cư. Khi H điều khiển xe mô tô đi đến gần trước số nhà 126B với tốc độ 40-50km/giờ thì đã phát hiện phía trước có xe ô tô đang chuyển hướng quay đầu nhưng H giữ nguyên tốc độ và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng, đến khi khoảng cách giữa 02 xe chỉ còn 03-04m và đầu xe ô tô cách mép đường bên phải theo hướng đi của H còn khoảng 3-4 mét (H khai tại phiên tòa) thì bị cáo Trần Đăng H thiếu quan sát tình trạng mặt đường và không giảm tốc độ đến

mức thấp nhất để dừng lại một cách an toàn mà lại giữ nguyên tốc độ ban đầu và điều khiển xe chuyển hướng sang phải để đi vào khoảng trống giữa đầu xe ô tô và mép đường bên phải (theo lời khai của H tại phiên tòa) là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, thể hiện: Khi xe mô tô vừa qua khỏi đầu xe ô tô, bị cáo mới phát hiện ông Cao V đang đứng trên đường Lê Lợi nhưng khoảng cách quá gần trong khi xe mô tô di chuyển tốc độ cao nên bị cáo không xử lý kịp dẫn đến đầu xe mô tô va chạm vào người ông Cao V. Hậu quả xe mô tô bị ngã và trượt dài về phía trước, H cũng ngã theo và bị xây xát nhẹ, còn ông V ngã xuống đường bị chấn thương sọ não nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết cùng ngày. Hành vi của bị cáo Trần Đăng H đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả nghiêm trọng (làm chết 01 người). Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đăng H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của ông Cao V, gây mối lo ngại cho mọi người khi tham gia giao thông trên đường nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố (bổ sung) và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với ý kiến của bị cáo tại phiên tòa:

“*Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án nên đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường*”. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nhưng kể từ ngày bị cáo gây ra tai nạn (15/7/2017) đến nay bị cáo chỉ tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại không đáng kể so với yêu cầu của gia đình bị hại (212.775.000 đồng) và mức thu nhập của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo cũng không tác động đến mẹ bị cáo trong việc đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng trong thời gian mai táng ông Cao V. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

“*Gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, cụ thể: Bố bị cáo bị bệnh tâm thần, ông bà nội của bị cáo đã già yếu, các em bị cáo còn nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017*”. Hội đồng xét xử thấy, tại phiên tòa, bị cáo khai: Từ năm 2016 đến năm 2019, gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo; Mẹ bị cáo, bị cáo và em trai bị cáo (đã 22 tuổi) là những lao động chính trong gia đình. Như vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo yêu cầu của bị cáo.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô quay đầu xe của ông Võ T, Hội đồng xét xử thấy, hành vi điều khiển xe quay đầu của ông Võ T là hành vi hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Hành vi đó không phải là nguyên nhân dẫn đến Trần Đăng H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông*

đường bộ” được thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đó là: Các dấu vết để lại tại hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường vụ án; các dấu vết để lại trên hai phương tiện giao thông do H và ông T sử dụng, thể hiện trong biên bản kiểm tra phương tiện và bản ảnh phương tiện tai nạn; kết luận giám định cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể ông Cao V. Vì vậy, Công an thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Võ T về hành vi quay đầu xe không đúng nơi quy định là có căn cứ.

Đối với hành vi tham gia giao thông trên đường Lê Lợi của ông Cao V ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, thấy: Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cũng như kết quả thực nghiệm điều tra thì đường Lê Lợi có hè phố. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra tai nạn, hè phố bị lấn chiếm-bề mặt hè phố không được bằng phẳng, gây khó khăn cho người đi bộ nên việc ông Cao V tham gia giao thông trên đường Lê Lợi, cách lề đường chuẩn theo hướng khám nghiệm 0,5m và trước khi bị tai nạn Ông đã đứng lại là không vi phạm luật giao thông đường bộ.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bà Hồ Thị A và Trần Đăng H phải liên đới bồi thường tổng số tiền 212.775.000 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng, yêu cầu phải tiếp tục bồi thường phần còn lại. Gồm các khoản cụ thể sau:

- * Chi phí cấp cứu, điều trị: 1.775.000 đồng, gồm:
 - Tiền thuê xe chở bị hại từ bệnh viện về nhà: 1.000.000 đồng;
 - Viện phí: 775.000 đồng.
- * Chi phí mai táng: 77.500.000 đồng, gồm:
 - Quan tài, vật phẩm khâm liệm, thuê người khâm liệm và khăn tang áo ché: 35.000.000 đồng;
 - Hương hoa, lễ vật theo truyền thống; thuê rạp, bàn ghế, loa máy; cảm ơn những người phục vụ đám tang: 15.000.000 đồng;
 - Âm công, người đào huyệt và chôn cất: 10.500.000 đồng;
 - 03 xe đưa tang từ Đông Hà về quê (Y-X-V, Quảng Trị): 10.000.000 đồng;
 - Chi phí xây huyệt mộ và thuê xe chở đất đắp mộ: 7.000.000 đồng.
- * Mất thu nhập của người thân (vợ và con của bị hại) trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện và gia đình tổ chức mai táng cho bị hại: 3.500.000 đồng.
- * Tồn thất tinh thần: 1.300.000 đồng x 100 lần = 130.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy:

- Người có nghĩa vụ bồi thường:

Tại phiên tòa, Trần Đăng H khai: Xe mô tô biển số 74G1-017.74 do mẹ H là bà Hồ Thị A đứng tên chủ sở hữu nhưng bà A đã giao cho H trực tiếp quản lý và sử dụng liên tục từ tháng 01 năm 2017 đến nay. Quá trình đó, Trần Đăng H là người duy nhất trực tiếp quản lý và sử dụng, chủ động toàn bộ trong việc sửa chữa những hư hỏng; Trần Đăng H cũng xác định H là người phải có nghĩa vụ bồi thường. Lời khai của Trần Đăng H phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cần căn cứ khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự để buộc Trần Đăng H phải có

trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại (nếu có thiệt hại thực tế xảy ra).

- Xem xét các khoản yêu cầu:

Các khoản yêu cầu gồm: Chi phí cấp cứu, điều trị; chi phí mai táng phí và mất thu nhập, với tổng số tiền 82.775.000 đồng, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, có căn cứ pháp luật và phù hợp với phong tục tập quán địa phương nên căn cứ khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự để chấp nhận toàn bộ các yêu cầu đó.

Đối với yêu cầu còn lại, Hội đồng xét xử thấy: Mức yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 130.000.000 đồng là cao so với thực tế và quá lớn so với khả năng tài chính của Trần Đăng H (khi H phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường 82.775.000 đồng nêu trên) nên căn cứ khoản 2 Điều 591 và khoản 2 Điều 585 Bộ luật Dân sự để chấp nhận mức thiệt hại 70.000.000 đồng là phù hợp.

Trong thời gian mai táng, mẹ Trần Đăng H là bà Hồ Thị A đã bồi thường 5.000.000 đồng, Trần Đăng H đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số AA/2014/0003558 ngày 08/3/2018) nên Trần Đăng H phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 142.775.000 đồng [(82.775.000 đồng + 70.000.000 đồng - (5.000.000 đồng + 5.000.000 đồng)].

Đối với thiệt hại xe mô tô biển số 74G1-017.74, bà Hồ Thị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về vật chứng*: Sau khi phục vụ công tác điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74G1-017.74; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003674 cho chủ sở hữu và trả 01 giấy phép lái xe hạng C số 450102000093 cho anh Võ T là có căn cứ.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 số: AT249803, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 12 tháng 3 năm 2012 mang tên Trần Đăng H là tài liệu có liên quan trong vụ án, do không áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho Trần Đăng H.

[4] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Đăng H** phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt,

Trần Đăng H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 585; Điều 591; khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự, xử:

Buộc Trần Đăng H phải tiếp tục bồi thường thiệt hại “do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” cho bà Cao T, ông Cao X, bà Cao L và bà Cao Q số tiền 142.775.000 đồng.

Giao khoản tiền 5.000.000 đồng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên lai thu tiền số AA/2014/0003558 ngày 08/3/2018 cho bà Cao T, ông Cao X, bà Cao L và bà Cao Q sở hữu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.138.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

